

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày: 24-3- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bạc Thị Hồng;

2. Ông Hoàng Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thảo A Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ tên:** Lò Thị Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản QT, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1955 và bà Quàng Thị Kh, sinh năm 1957; Năm 1999 sống chung như vợ chồng với Lò Văn Ng và có 01 người con sinh năm 2000, năm 2001 sống chung như vợ chồng với Lò Văn H và có 01 người con sinh năm 2003, năm 2004 kết hôn với Hà Đình Kh1 và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2021 đến ngày 02/12/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1965. Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2021 Lò Thị Th đi bộ từ nhà ở bản QT, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đi sang bản Cộng, xã C, huyện TG để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản Cộng, xã C. Th thì gặp một người đàn ông khoảng 40 đến 50 tuổi, Th không biết tên, tuổi địa chỉ của người đó ở đâu, qua trao đổi với nhau thì Th mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu hồng bên trong có 39 viên hồng là ma túy tổng hợp với giá 500.000đ, sau đó Th cầm lấy và cất số ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc. Việc trao đổi mua bán chỉ có Th và người đàn ông đó biết. Khi mua bán xong ma túy, Th đi bộ đến nhà Cà Thị H trú tại bản P, xã C, huyện TG là chị dâu của Th để chơi, khi vào nhà H Th thấy chị H ở trong bếp, Th một mình đi vào trong phòng ngủ của nhà chị H mục đích để mang ma túy ra sử dụng, cùng lúc đó thì bị tổ công tác Công an huyện TG và Công an xã C, huyện TG đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo bên phải Th đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 39 viên hồng nghi ma túy tổng hợp. Th khai nhận đó là số ma túy Th mua về cất giấu để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải Lò Thị Th về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 23/11/2021 đã xác định vật chứng thu giữ nghi ma túy tổng hợp của Lò Thị Th có khối lượng 3,72 gam, trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 3,63 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1302/GĐ - PC09 ngày 06/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine*”. Nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo Lò Thị Th đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTG, ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,63 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, gia đình khó khăn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bản thân nghiện ma túy, khối lượng ma túy tàng trữ dưới mức tối thiểu, mặt khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận vì ý kiến của người bào chữa đồng nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 23/11/2021, tại nhà ở của Cà Thị H; trú tại bản P, xã C, huyện TG tổ công tác Công an huyện TG và Công an xã C, huyện TG đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã C, huyện TG phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo bên phải của bị cáo đang mặc cất giấu 01 túi nilon màu hồng bên trong đựng 39 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 3,72 gam. Số Methamphetamine trên bị cáo khai mua ở khu vực bản Cộn, xã C, huyện TG của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 500.000đ về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người liên quan, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Năm 1999 sống chung như vợ chồng với Lò Văn Nguyên và có 01 người con, năm 2001 sống chung như vợ chồng với Lò Văn Hà và có 01 người con, năm 2004 kết hôn với Hà Đình Khiêm và có 02 người con. Sử dụng ma túy từ năm 2020, bản thân không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy, việc bị cáo mua ma túy xong cất giấu nhằm mục đích sử dụng đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 3,72 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 3,63 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng còn lại cùng, 01 túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị Th đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện TG theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TG.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 23/11/2021 tại khu vực bản Cộng xã C, huyện TG, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Cà Thị H, sinh năm 1979, trú tại bản P, xã C, huyện TG quá trình điều tra khi Lò Thị Th đến nhà H, H không biết Th có ma túy và cũng không biết việc Th sẽ vào nhà để sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện TG không xem xét đặt vấn đề xử lý đối với Hoàn.

[9]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên và người bào chữa về tội danh, hình phạt, vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Thị Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Thị Th **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (*Chín*) ngày.

**3. Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa 3,63 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Thị Th ngày 23/11/2021.

*(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022).*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đình Hiếu**